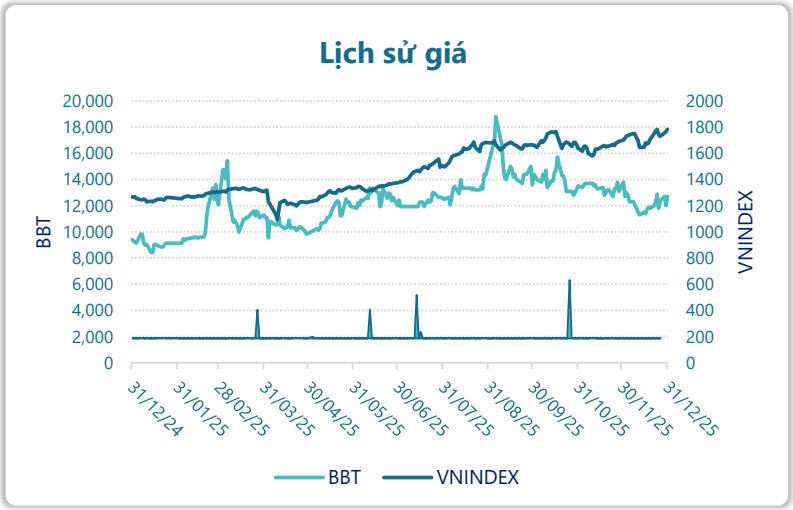
FireAnt

CTCP Bông Bạch Tuyết (UPCOM: BBT)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**12,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	18,800
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,426
SL cổ phiếu LH	19,600,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,660
% sở hữu nước ngoài	0.4%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	249
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/25

80.3

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/25

2.73

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2025

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2025

tỷ VNĐ

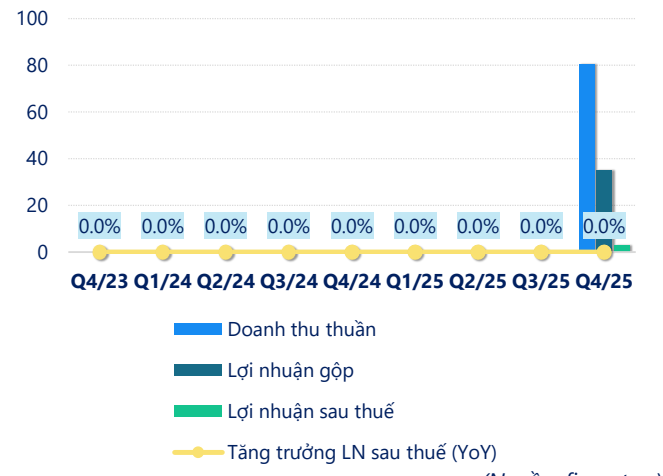
ROE

2025

#VALUE!

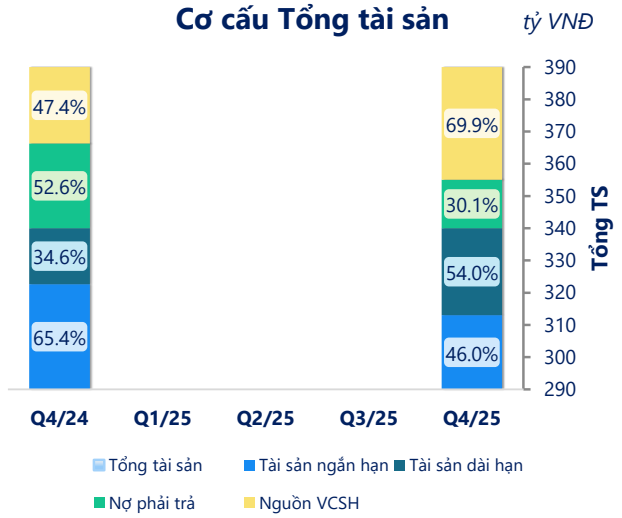
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



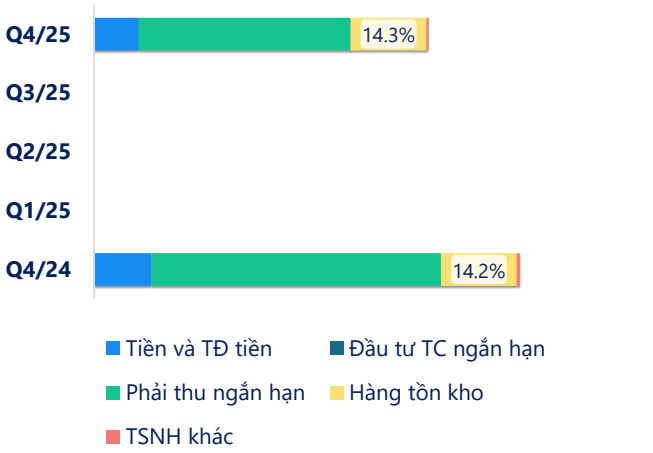
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



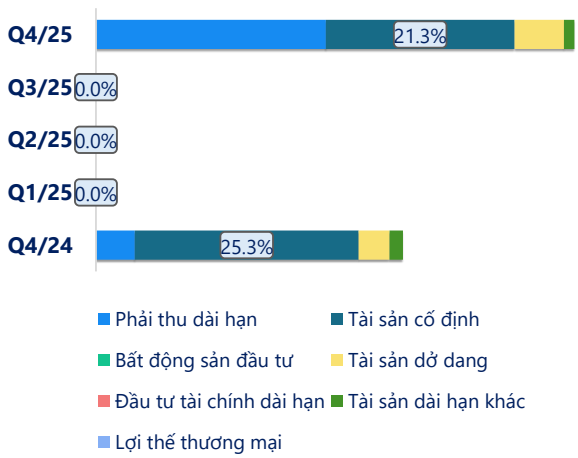
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



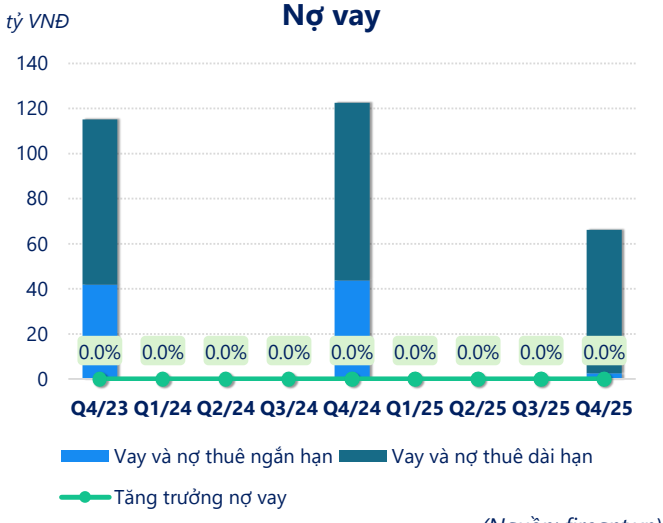
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



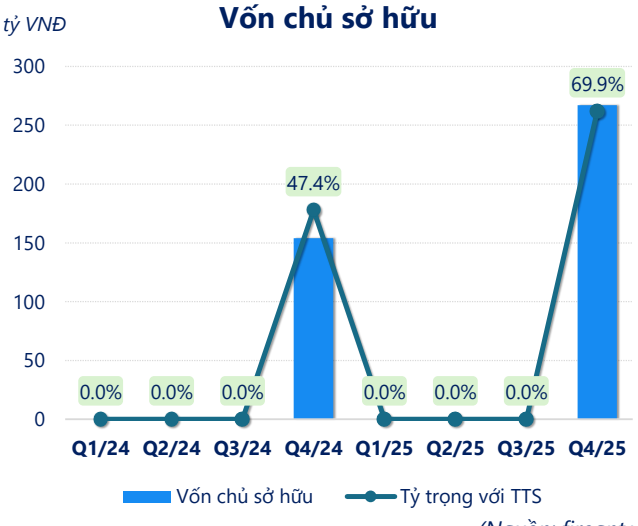
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



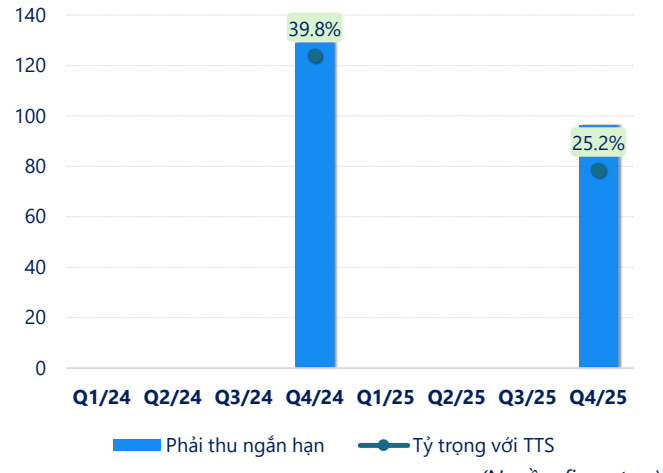
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



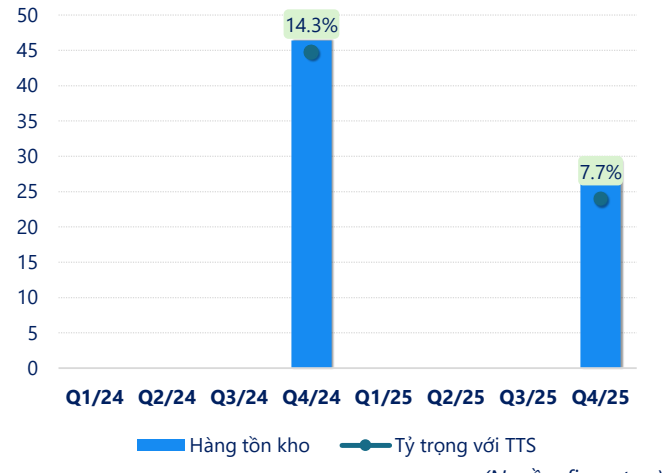
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



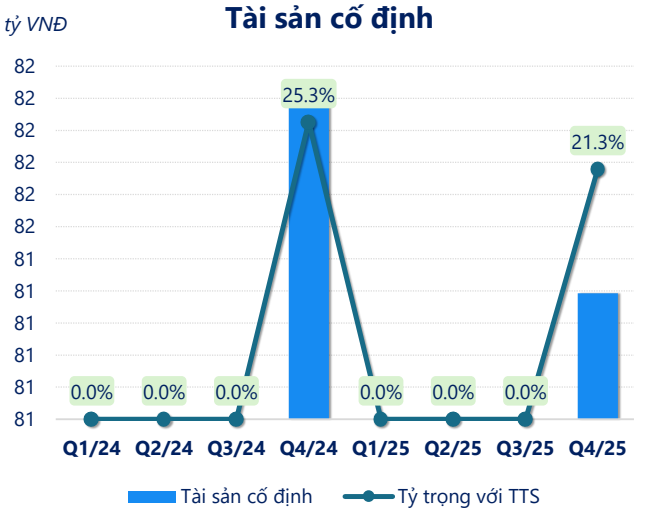
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



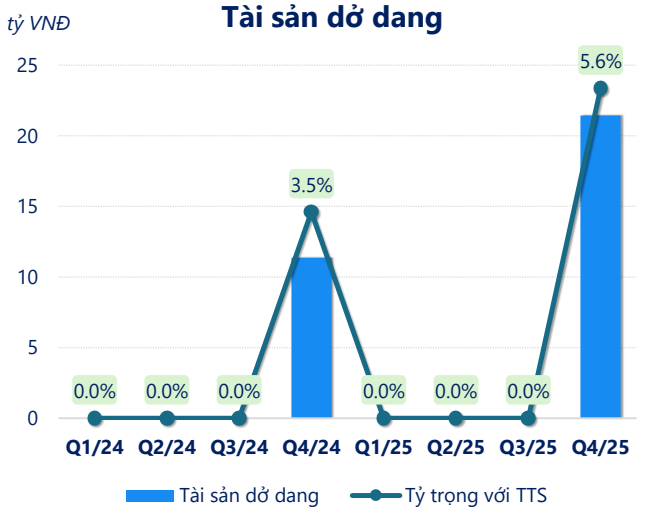
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



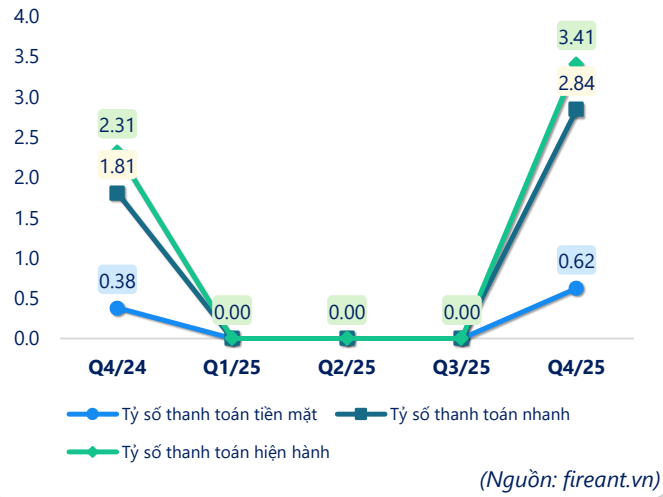
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



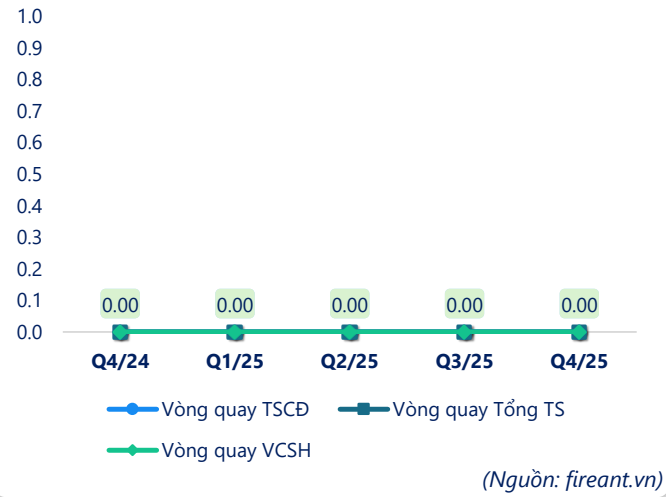
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**324**				**382**
Tài sản ngắn hạn	**212**				**176**
Tiền và tương đương tiền	35.0				32.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0				15.0
Phải thu ngắn hạn	129				96.3
Hàng tồn kho	46.4				29.3
Tài sản ngắn hạn khác	1.43				3.13
Tài sản dài hạn	**112**				**206**
Phải thu dài hạn	14.2				99.2
Tài sản cố định	81.9				81.3
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	11.4				21.4
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	4.86				4.47
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	**170**				**115**
Nợ ngắn hạn	**91.6**				**51.6**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	43.7				2.50
Phải trả người bán ngắn hạn	14.3				13.1
Nợ dài hạn	78.9				63.7
Vay và nợ thuê dài hạn	78.9				63.7
Nguồn vốn chủ sở hữu	**154**				**267**
Vốn chủ sở hữu	**154**				**267**
Vốn điều lệ	98.0				196
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)